

Bản án số: 22/2018/KDTM-ST

Ngày 26-3-2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2017/TLST-KDTM ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2018/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ R

Địa chỉ trụ sở chính: đường T, Khu phố H, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật : Bà Lưu Gia N - chức vụ Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị O – sinh năm 1963 (Giấy ủy quyền ngày 18/4/2017).

(Có mặt)

Bị đơn: Ông Đinh Văn H - Chủ DNTN Hotel P

Địa chỉ: đường H, Phường K, quận T, Tp. HCM.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ R do bà Nguyễn Thị O là người đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 28/01/2015, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ R (sau đây viết tắt là Công ty R) và Doanh nghiệp tư nhân Hotel P có ký Hợp đồng nguyên tắc số 0128/2014-HĐNT/RK-PT về việc mua bán các loại vỏ xe dùng cho xe vận tải, đầu kéo. Thực hiện hợp đồng, Công ty R đã giao cho DNTN Hotel P 18 vỏ xe vào các ngày 29/01/2015, ngày 31/03/2015 và ngày 16/4/2015 với tổng giá trị hàng hóa và đã xuất hóa đơn là 123.400.000 đồng. Doanh nghiệp tư nhân Hotel P đã thanh toán cho Công ty số tiền 56.400.000 đồng, số tiền còn lại 67.000.000 đồng công ty R nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng DNTN Hotel P không thực hiện. Tại đơn khởi kiện ngày 25/4/2017, công ty R yêu cầu ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P thanh toán số tiền 67.000.000 đồng và tiền phạt lãi chậm trả tạm tính đến ngày 18/4/2017 là 29.480.000 đồng, tổng cộng: 96.480.000 đồng.

Bị đơn ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền nợ gốc mua hàng hóa chưa thanh toán là 67.000.000 đồng, thay đổi yêu cầu về tiền phạt lãi suất do chậm thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng là $67.000.000 \text{ đồng} \times 2\% = 1.340.000 \text{ đồng}$, tổng cộng: 68.340.000 đồng, yêu cầu Bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P vắng mặt vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn trả cho Nguyên đơn số tiền 67.000.000 đồng và tiền phạt lãi chậm trả theo thỏa thuận là 1.340.000 đồng, tổng cộng: 68.340.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ R có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng cư trú của Bị đơn ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P và yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ R do bà Nguyễn Thị O là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán số tiền 67.000.000 đồng và tiền phạt lãi suất do chậm thanh toán là 1.340.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc số 0128/2014 - HĐNT/RK – PT ngày 28/01/2015 được ký kết giữa Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ R và Doanh nghiệp tư nhân Hotel P do ông Đinh Văn H làm chủ; Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ ngày 15/6/2016 và Giấy đề nghị thanh toán ngày 15/6/2016 có chữ ký xác nhận của ông Đinh Văn H thể hiện Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền 67.000.000 đồng mua hàng hóa mà chưa thanh toán.

Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền 67.000.000 đồng.

Xét tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu buộc bị đơn thanh toán tiền phạt lãi suất do chậm thanh toán theo Điều IV Hợp đồng nguyên tắc số 0128/2014-HĐNT/RK-PT là 67.000.000 đồng x 2% = 1.340.000 đồng, việc thay

đổi yêu cầu của Nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu này của Nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Về thời hạn thanh toán*: Nguyên đơn đề nghị Bị đơn thanh toán một lần số tiền 68.340.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 24, 50, 300, 301 Luật Thương mại, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu tổng cộng là 68.340.000 đồng.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 68.340.000 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại là 3.417.000 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.412.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 24, 50, 300, 301, 306 Luật Thương mại;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ R:

Buộc Bị đơn ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ R số tiền 68.340.000 (Sáu mươi tám triệu ba trăm bốn mươi ngàn) đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Đinh Văn H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hotel P phải chịu 3.417.000 (Ba triệu bốn trăm mười bảy ngàn) đồng.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ R số tiền 2.412.000 (Hai triệu bốn trăm mười hai ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006169 ngày 09/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm